TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21/3/2022
V/v Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hồng Hải – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Quân

Ông Bùi Văn Hồng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Thúy Hạnh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử số 4, Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 05/2022/HNGĐ-ST ngày 13/01/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/02/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị K; sinh ngày 23/8/1998; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc (vắng mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H; sinh ngày 25/5/1988; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai và các tài liệu thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn chị Bùi Thị K trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H sau một thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau đã tiến hành tổ chức lễ cưới và về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 nhưng chưa đăng ký kết hôn. Sau khi sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Năm 2018

vợ chồng sống ly thân. Nguyên đơn chị Bùi Thị K khẳng định không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn H, cả hai chưa tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử không công nhận chị và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống như vợ chồng chị Bùi Thị K và anh Nguyễn Văn H có 01 người con chung. Họ và tên: Nguyễn Bùi Bảo V, sinh ngày 09/6/2018. Chị K yêu cầu giao con chung cho anh Hải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ kể từ thời điểm tuyên bố không công nhận vợ chồng đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày thống nhất với chị Bùi Thị K về thời gian sống chung như vợ chồng, về việc đã tổ chức lễ cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn. Anh Nguyễn Văn H thừa nhận, quá trình sống chung như vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện tại anh không còn tình cảm với chị Bùi Thị K nên cũng có nguyện vọng được Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử không công nhận anh và chị Bùi Thị K là vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị K có 01 người con chung, Nguyễn Bùi Bảo V, sinh ngày 09/6/2018. Anh đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị K cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 13, 14, 15, 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Khoản 3 Điều 2, các Điều 28, 35, 37, 39, 228, Điều 273, khoản 2 Điều 479, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn và nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị K, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị K và anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bùi Bảo V cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ kể từ thời điểm tuyên bố đến khi con chung tròn 18 tuổi của chị Bùi Thị K. Về án phí: Chị Bùi Thị K phải chịu án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Thủ tục tố tụng:***

[1.1] Chị Bùi Thị K và anh Nguyễn Văn H đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Bùi Thị K hiện đang cư trú tại nước ngoài (đã xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 03/9/2017 qua Cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh). Chị K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh không công nhận giữa chị và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng. Căn cứ quy định tại các Điều 28, 35, 37, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tuy nhiên cả hai đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị K tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, tuy nhiên không tiến hành đăng ký kết hôn. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã C và Ủy ban nhân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh thì không có hồ sơ đăng ký kết hôn của công dân Nguyễn Văn H và Bùi Thị K (Bút lục số 37, 38 có tại hồ sơ vụ án). Ngoài ra, anh Hải và chị K khẳng định chưa tiến hành đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam ở Hàn Quốc. Đây là sự việc được các bên thừa nhận là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự . Như vậy, cuộc hôn nhân giữa chị Bùi Thị K và anh Nguyễn Văn H không được pháp luật công nhận, hai người tự nguyện về chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới, việc họ về chung sống với nhau được gia đình hai bên chấp nhận, được bạn bè chứng kiến. Họ đủ điều kiện để đăng ký kết hôn, tuy nhiên họ đã không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội hội; Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, không được công nhận là vợ chồng, nếu một hoặc cả hai bên có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý vụ án để giải quyết.

Xét tình cảm giữa chị Bùi Thị K và anh Nguyễn Văn H thấy rằng: Mâu thuẫn khi sống chung như vợ chồng của anh chị đã phát sinh từ năm 2018 và kể từ thời điểm đó hai người không sống chung. Hiện nay chị K đang sinh sống và làm việc

tại Hàn Quốc, anh Hải sinh sống tại Việt Nam, cả hai đều xác định không còn tình cảm, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu không công nhận vợ chồng của chị Bùi Thị K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 9; điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ; điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH 10, ngày 09/6/2000 của Quốc Hội nên cần được chấp nhận.

[2.2] Quan hệ con chung: Con chung Nguyễn Bùi Bảo V, sinh ngày 09/6/2018 đang được anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị K hiện không thực hiện được việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Cả hai đã thống nhất được người trực tiếp nuôi con chung là anh Nguyễn Văn H nên được chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Mặc dù người trực tiếp nuôi con chung là anh Nguyễn Văn H không yêu cầu nhưng chị Bùi Thị K vẫn tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ kể từ thời điểm tuyên bố không công nhận vợ chồng đến khi con chung tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng này là tự nguyện, không bị ai ép buộc, phù hợp với đạo đức và quy định pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung của chị Bùi Thị K.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 13, 14, 15, 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Khoản 3 Điều 2, các Điều 28, 35, 37, 39, 228, Điều 273, khoản 2 Điều 479, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn và nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị K, xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị K và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bùi Bảo V, sinh ngày 09/6/2018 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị K có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng)

kể từ thời điểm tuyên bố không công nhận vợ chồng đến khi con chung tròn 18 tuổi của chị Bùi Thị K.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị K phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ (chị K đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000088 ngày 13/01/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, nay còn phải nộp 150.000đ).

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 01 tháng, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

***Nơi nhận*:**
- *TAND cấp cao;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *Cục THA tỉnh Hà Tĩnh;;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS, TDS.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hải